**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 49**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Xin mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 228, xem từ hàng thứ năm, môn cuối cùng trong “Thập môn”, đó là: “**Chủ-bạn viên minh cụ đức môn**”, vạn pháp ngang dọc thành một đại duyên khởi; các pháp thấu tột lẫn nhau, nên hễ nêu lên một pháp thì hết thảy các pháp khác thành bạn để làm duyên khởi. Hết thảy vạn pháp, một pháp là chủ thì hết thảy pháp khác là bạn, chủ và bạn. Chủ không phải độc nhất mà là do một pháp đảm nhiệm. Bất kỳ một pháp nào, nếu nó là chủ, tất cả các pháp khác đều là bạn, cho nên chủ không phải nói một người nào đó. Khác với những gì được nêu trong tôn giáo, chủ của tôn giáo là thần, là Thượng đế; đó là chỉ có một vị, không ai thay thế được. Phật Pháp không có cách nói này, bất kỳ một pháp nào đều có thể làm chủ.

Giống như, hiện nay chúng ta tổ chức một buổi tọa đàm, người ở trên giảng đài làm báo cáo, người đó chính là chủ, tất cả thính giả đều là bạn. Họ nói xong rồi thì một người khác tiếp tục lên giảng đài, người đó lại là chủ; bởi vậy chủ có thể thường xuyên thay đổi; khách-chủ có thể thường xuyên đổi vị trí. Đây là những gì mà Phật Pháp đề cập, cho nên trong 32 ứng thân, chúng ta có thể lĩnh hội được. Quan Thế Âm Bồ Tát có 32 ứng thân là 32 loại sắc thân khác nhau, có Phật, có Bồ Tát, có Thanh Văn, có Duyên Giác, đây là nằm trong Pháp xuất thế gian.

Trong Pháp thế gian, có đế vương, có quan lại; cổ nhân Trung Quốc gọi là có sĩ, nông, công, thương, các ngành, các nghề. Trong một số trường hợp, vị trí chủ không giống nhau, cho nên ai cũng đều là chủ, ai cũng đều là bạn. Không nhất định người nào là chủ, cái khái niệm này trong Phật Pháp Đại Thừa nói rất rõ ràng, rất tường tận.

“**Hoành Thụ**”, “Hoành” là chỉ về không gian, “Thụ” là chỉ về thời gian: quá khứ, hiện tại, vị lai. “Hoành” chỉ cho Thập phương: đông, tây, nam, bắc, Tứ phương hay Tứ duy, thêm cả trên dưới, đây gọi là “Hoành”. Vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ trở thành một đại duyên khởi; duyên, có vô lượng nhân duyên, không phải một cái; một cái duyên khởi thì tất cả duyên thảy đều khởi theo, đây là gì? “**Pháp pháp giao triệt**”, “Giao” là giao hỗ, “Triệt” là quán triệt hết thảy pháp; nói một cách khác, không một pháp nào mà không có quan hệ với một pháp nào đó. Điều này nói không thông, thảy đều có quan hệ, vì sao? Vì cùng một thể, thể là tương đồng, thể là Pháp Tánh, làm sao có thể nói không có quan hệ chứ!

Chúng ta thường hay dùng “Sắc, tướng” của màn hình tivi làm ví dụ. “Sắc, tướng” mà màn hình hiển thị có mối quan hệ qua lại hay không? Có. Vì sao? Sự hiển thị của màn hình, hơn nữa, “Tướng” được hiện trên màn hình không phải cố định mà là sống động. Màn hình bất động, có thể hiện ra vạn tượng; sự chuyển động của muôn vật không hề chướng ngại với cái màn hình bất động. Đây gọi là “Sự sự vô ngại”, chỉ có kinh Hoa Nghiêm mới giảng được thấu triệt.

Trong kinh Đại Thừa có nói rất nhiều về “Lý sự vô ngại”, nhưng vẫn chưa giảng đến “Sự sự vô ngại”. “Sự sự vô ngại”, duy chỉ có kinh Hoa Nghiêm giảng được triệt để và rõ ràng, hiển thị ra toàn thể vũ trụ là một thể. Cho nên, “**Hễ nêu lên một pháp thì hết thảy pháp khác thành bạn để làm duyên khởi**. **Khởi lên một cách tự nhiên**, **cũng tức là lấy một pháp làm chủ**, **thì tất cả những pháp khác đều là bạn**, **để tương ứng với pháp ấy**”. Thế Giới Ta Bà lấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm chủ, tất cả chư Phật đến nơi đây đều là bạn, đức Phật A Di Đà đến cũng là bạn. Thế Giới Cực Lạc, A Di Đà Phật là chủ, Thập phương hết thảy chư Phật đến Thế Giới Cực Lạc là bạn của A Di Đà Phật. Thế này thì chúng ta có thể có được một cái khái niệm rõ rệt: “**Lấy pháp khác làm chủ**, **thì các pháp kia thành bạn để cùng nhóm hết cả lại**”, giống như mở đại hội hay cuộc họp mặt vậy. Vì vậy, một pháp viên mãn công đức của hết thảy pháp, đấy gọi là “Viên mãn cụ đức”; bất cứ một pháp nào đều hội đủ công đức của tất cả pháp.

Trong Đại sớ của đại sư Thanh Lương có ví dụ: “**Như Sao Bắc Đẩu ngự ở đâu**, **các tinh tú đều chầu về**”, Bắc Thần là Bắc Cực, Nam Bắc Cực. Chúng ta sống tại Bắc Bán Cầu có thể nhìn thấy Bắc Cực, nhưng không nhìn thấy Nam Cực. Tại Nam Bán Cầu lại nhìn thấy Nam Cực, không nhìn thấy Bắc Cực. Ban đêm nhìn những ngôi sao trên bầu trời, thật ra trái đất đang xoay, nhưng hiện tượng chúng ta thấy được lại là các ngôi sao đang xoay, ngôi sao của toàn vũ trụ đang xoay. Không hề phát hiện trái đất đang xoay, trên thực tế là trái đất xoay, ngôi sao không hề xoay. Lấy Sao Bắc Đẩu làm trung tâm, là trung tâm của Bắc Cực; tất cả ngôi sao đều xoay quanh nó, xoay vòng quanh; những ngôi sao thuộc phạm vi của Bắc Cực chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, nó xoay được một vòng, mỗi ngày 24 tiếng thì xoay một vòng; ra khỏi vòng Bắc Cực, những ngôi sao quay quanh cái vòng lớn này.

Chúng ta không có cách nào nhìn thấy trọn vẹn, nhưng vào bốn mùa khác nhau của một năm, một năm là một chu kỳ. Chu kỳ lớn là chu kỳ trái đất quay một vòng quanh mặt trời, còn trái đất tự xoay một vòng thì hết một ngày. Nay kinh này lấy “***Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm***” làm tông; dùng nguyện “***Mười niệm ắt vãng sanh***” làm gốc của Đại nguyện “**Mười niệm tất sanh**” là nguyện thứ mười tám trong 48 Đại nguyện; nguyện này là căn bản.

“**Chuyên trọng Trì Danh niệm Phật**” thì “**Đầy đủ vạn đức**”. Một câu danh hiệu Phật này, viên mãn đầy đủ công đức của hết thảy pháp; toàn thể đều là nghĩa lý của Hoa Nghiêm Huyền Môn “**Viên minh cụ đức**”, cho nên công đức của danh hiệu thật không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói: đối với công đức của danh hiệu, chúng ta chẳng biết chút gì; nên chẳng hề xem trọng nó nếu như thật sự hiểu rõ. Chỉ một câu danh hiệu này, chân thật gọi là không việc gì không làm được. Pháp sư Hải Hiền đã làm cho chúng ta xem, chúng ta đã thấy rồi. Chỉ cần có lòng tin, vấn đề của bạn liền được giải quyết.

Ngài Hải Hiền lúc 18 tuổi bị bệnh, trên chân nổi một cái mụt, mụn nhọt lỡ loét, thối rửa. Khổ không kể xiết, mẫu thân đi cầu thầy tìm thuốc cho Ngài nhưng không hiệu quả. Cuối cùng Ngài hiểu được, trong Phật Pháp nói là “Bệnh oan nghiệt”, thuốc thang không thể trị được, trị không khỏi. Vậy làm thế nào? Nghe nói Quan Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn “**Hữu cầu tất ứng**”, nên Ngài nói với mẹ Ngài không cần cầu thầy, cũng đừng tìm thuốc nữa, Ngài sẽ một lòng chuyên niệm Quan Âm Bồ Tát. Chúng ta biết rằng, thiên tánh của Ngài vốn “Thật thà, nghe lời, thật làm”, lại có tâm chân thành, Tâm thanh tịnh và tâm cung kính. Ngài đầy đủ những điều kiện này, niệm được hơn một tháng thì khỏi bệnh. Chân thật tin lời Phật là lời chân thật, chắc chắn không gạt người, tín tâm được kiên định. 20 tuổi xuất gia, sư phụ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”. Phải nhớ rằng lúc Ngài 18 tuổi, chưa có người chỉ Ngài niệm Phật nên Ngài niệm “Quan Âm Bồ Tát”. Nếu như sau 20 tuổi mới vướng phải cái mụt này, khẳng định Ngài sẽ niệm “A Di Đà Phật”, chứ không niệm “Quan Âm Bồ Tát”.

Chúng ta có thể lý giải, có thể tin tưởng. Quan Âm Bồ Tát có thể giúp bạn giải quyết vấn đề, A Di Đà Phật lại không thể làm được sao! Đó là do không liễu giải, không nhận thức đối với A Di Đà Phật, nhưng lại biết rõ về Quan Âm Bồ Tát. Do mức độ thấu hiểu vượt qua A Di Đà Phật, nên Quan Âm Bồ Tát hữu dụng. Bạn tin vào vị Phật nào, tin vị Bồ Tát nào, vị đó sẽ hữu dụng. Làm thế nào trị khỏi? Nhờ niềm tin nên trị khỏi, nhờ ý niệm nên trị khỏi. Công đức niệm Phật và Bồ Tát rất lớn. Ý niệm này tốt, ý niệm tốt bậc nhất chính là niệm “A Di Đà Phật”. Chúng ta phải biết, nhất định phải hiểu cho rõ. Nhờ đó chuyên Trì Danh hiệu.

Ở chỗ này nói: “**Chuyên trọng Trì Danh niệm Phật**”; phải biết rằng: “Danh hiệu đầy đủ vạn đức”, chữ “Vạn” này không phải số tự, theo số tự thì một vạn là quá ít. Chữ “Vạn” ở chỗ này là để biểu pháp, biểu sự viên mãn, tự tánh viên mãn trí huệ, đức tướng đều ở trong câu danh hiệu này. Cho nên phía sau nói rất hay: “**Một** **câu danh hiệu Phật này viên mãn đầy đủ công đức của hết thảy pháp**”. Hết thảy pháp bao gồm Pháp thế gian và Pháp xuất thế gian, tất cả công đức đều nằm trong câu danh hiệu này. Không người biết được, chúng ta nói với người khác, mọi người không tin. Không những nói với người, họ không tin mà có nói với A La Hán, Bích Chi Phật, các ngài cũng không tin. Nói với Bồ Tát, cũng chưa chắc tin. Vậy phải nói với ai? Phải nói với Pháp Thân Bồ Tát, các ngài sẽ tin. Nói với Bồ Tát từ Bát Địa trở lên, họ sẽ hoàn toàn tin tưởng, mảy may hoài nghi cũng không có.

Chúng tôi xem chiếc đĩa, trên chiếc đĩa “Thiếc Cước tăng” đã tiết lộ một câu: “***Hải Hiền lão Hòa thượng hơn 90 năm chỉ có một câu Phật hiệu, không hề chuyển hướng***”. Sư đã nói ra một câu như vậy, lão Hòa thượng gặp không ít tai nạn, chướng ngại, cũng chỉ có một câu Phật hiệu. Lúc nguy hiểm nhất, đó là câu chuyện Ngài gặp phải chó sói. Gặp lúc lên núi, biết chạy không thoát, Ngài nhắm chặt mắt:

- “*Nếu ta nợ mạng ngươi thì trả cho ngươi*, *để ngươi ăn vậy*”.

Miệng chỉ biết niệm một câu “A Di Đà Phật”, sói không cắn Ngài mà cắn vào ống quần của Ngài rồi kéo Ngài đi, đến trong hang sói. Nhìn thấy nơi đó, có một con sói, hình như là mắc bệnh rất trầm trọng, bộ dạng như gần sắp chết. Lão Hòa thượng trong tâm hiểu được, ý nó muốn ta đến cứu con sói kia. Ngài ngồi xuống bên cạnh niệm “A Di Đà Phật”. Niệm được chẳng bao lâu thì con sói này tỉnh lại, sanh ra năm con sói con. Nhìn thấy sói cha, dáng vẻ cảm kích lão Hòa thượng. Ngài liền hiểu ra, thì ra sói gặp nạn, có tai nạn, nên cầu cứu Ngài. Ngài khuyên chúng hãy làm nhiều việc tốt, đừng làm việc xấu, đừng hại người, đừng sát hại chúng sanh, để đời sau chuyển thành thân người mà tu hành; niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, không còn làm loài Súc sanh nữa; sau đó Ngài rời đi.

Một câu Phật hiệu không hề thay đổi, không có ý niệm thứ hai nào khác; chúng ta còn phải tìm thứ này, tìm thứ kia. Hiện nay là thời loạn thế, xã hội vô cùng hỗn loạn; người bị vong nhập rất nhiều, những vong linh này rất nhiều. Những người này đều nhằm truyền đạt tin tức. Lão Hòa thượng có nghe hay không, Ngài cũng chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, những thứ khác thảy đều không để trong tâm, vấn đề gì cũng giải quyết được. Lý niệm này tương đồng với những phát hiện của các nhà lượng tử lực học hiện đại, nhà khoa học hiện đại có thể làm chứng cho chúng ta. Họ biết rằng, mọi hiện tượng vật chất đều không tách rời ý niệm.

Trên kinh Phật thường nói: “**Tướng do tâm sanh**, **Cảnh tùy tâm chuyển**”. Lão Hòa thượng hoàn toàn thông đạt thấu suốt, hơn nữa còn thật sự nắm chắc. Ngài không hề có ý niệm thứ hai, chẳng luận có khó khăn gì một câu Phật hiệu đều thông suốt, không trở ngại. Chúng ta không thể không biết điều này, càng không thể không học tập theo Ngài. Tại vì sao? Vì đây mới gọi là chuyên tâm, mới gọi là “Nhất hướng chuyên niệm”, vì sao vậy? Vì Ngài không có tạp niệm, không có vọng tưởng, Ngài thật sự tin tưởng A Di Đà Phật. Tôi đã xem chiếc đĩa này rất nhiều lần, đĩa này có hai loại, một loại là đĩa gốc, một loại là đánh chữ lại toàn bộ. Những gì được nói trong đó, có tiếng, có chữ, nhưng không có hình.

Hiện nay có hai loại này, có chữ nhưng không có hình, tôi nghĩ bắt đầu nghe cái có hình sẽ tốt hơn. Giống như xem ti vi vậy, sau khi nghe một, hai trăm lần thì coi loại không hình là tốt; chỉ toàn thấy chữ, giống như nghe kinh vậy. Như vậy càng rõ hơn, càng thâm nhập hơn, sẽ khiến bạn có chỗ ngộ. Xem loại có hình, chúng tôi nói là xem một ngàn lần, 200 lần trước có thể dùng loại có hình. Còn 800 lần sau thì dùng loại có chữ, mà không có hình. Hoàn toàn giống như lên lớp nghe kinh vậy, có âm thanh, có chữ. Cho nên một câu “A Di Đà Phật” đã viên mãn đầy đủ công đức của hết thảy pháp. Lời này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, toàn thể đều là nghĩa lý của Hoa Nghiêm Huyền Môn “**Viên minh cụ đức**”, “Viên” là viên mãn, “Minh” là trí huệ.

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật có dạy: “**Tất** **cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai**”, chính là “**Viên minh cụ đức**” được nói ở chỗ này. Đây là những thứ vốn có trong tự tánh, tự tánh là chân tâm của chúng ta. Nên mỗi người đều có trí huệ, đức tướng giống như đức Phật; chỉ là trí huệ, đức tướng của Phật thì được hiển thị, hiển bày ra. Trong cuộc sống, công việc, xử việc, đối người, tiếp vật, Ngài đều dùng nó. “**Viên minh cụ đức**” của chúng ta có, không hề mất đi; nhưng nó không hiển được, bị ẩn mất rồi, vì sao lại bị ẩn đi? Vì tâm chúng ta không thanh tịnh, tâm chúng ta không bình đẳng, trong tâm chúng ta có phiền não, có tạp niệm. Vì thế, tánh đức không thể hiển thị ra được.

Phật dạy cho chúng ta: “**Không có cái gì khác, toàn là tu định**”, “định sanh huệ, huệ hiển đức”, điều này rất quan trọng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, là tám vạn bốn ngàn phương pháp, con đường. Tu cái gì? Toàn là tu Thiền Định; tách khỏi Thiền Định, đó không phải Phật Pháp. Tám vạn bốn ngàn phương pháp, thảy đều là tu Thiền Định. Sau khi đắc định, định khởi tác dụng chính là khai trí huệ. Cho nên nói: “**Nhân giới được định**”, định là quy tắc. Tuân thủ quy tắc bạn liền đắc định, “**Nhân định khai huệ**”, trí huệ mở rồi. Khi trí huệ đã khai mở, “**Viên minh cụ đức**” liền hiện tiền, liền khởi tác dụng. Tác dụng này đối với bản thân mà nói, chính là chứng được Pháp Thân viên mãn. Còn nơi cư trú là Pháp Tánh Tịnh Độ “**Duy tâm sở hiện**, **duy thức sở biến**”, không thấy duy thức nữa. Duy thức là chướng ngại, chướng ngại chúng ta không thể kiến tánh. Nên theo thuật ngữ thông thường, chúng ta được gọi là “Tri thức”, tức là phần tử tri thức. “Tri” là trí huệ, trí huệ lại biến thành thức; không còn trí huệ, “Thức” là thường thức, hiện nay nói là tri thức; biến trí huệ thành tri thức mất rồi. Trí huệ là hoạt Bát linh động, còn thi thức thì khô khan cứng nhắc, một là một, hai là hai; trong một không có hai, trong hai không có một. Trí huệ không như vậy, trí huệ là “**Một** **tức tất cả**, **tất cả tức một**”, nó là viên dung.

Vị Hòa thượng dạy cho đệ tử, tức là pháp sư Hải Hiền, đó chính là “Trì giới”; dạy Ngài niệm một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, dặn dò Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, chính là đưa ra giới luật cho Ngài. Ngài thật sự thọ trì, không chuyển hướng, cứ một mực mà niệm. Người có tính cách như Ngài, phải niệm bao lâu thì được định? Chúng tôi tin rằng cao lắm ba năm, bởi vì chúng tôi xem thấy trong “Vãng sanh truyện” và “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”. Ba năm là thành tựu, rất nhiều người đắc định, rất phổ biến. Cho nên chắc chắn ba năm là Ngài được định; không phải định rất sâu mà là công phu thành phiến. Chỉ cần được công phu thành phiến liền có thể vãng sanh, hơn nữa có thể vãng sanh tự tại.

Nếu vẫn còn thọ mạng, có thể nói với A Di Đà Phật: “***Con không******cần thọ mạng*, *cầu Ngài tiếp dẫn con vãng sanh***”. A Di Đà Phật nhất định đến, tiếp dẫn họ; ví dụ như thế này có rất nhiều. Ngài tiếp tục không ngừng, không vãng sanh vẫn không ngừng nỗ lực. Ngài tu rất tốt, quả thật “***Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm***”. Tám chữ này, Ngài làm được trọn vẹn. “Phát Bồ Đề Tâm”, Ngài Ngẫu Ích nói được rất hay, chính là: “***Thật tin có Thế Giới Cực Lạc; Thật sự phát nguyên cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Di Đà***”. “Tín, Nguyện” này chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề. Ngài có cái này, Ngài phát được rất đầy đủ. “Nhất hướng chuyên niệm”, Ngài cũng làm triệt để. Cho nên, sau khi có được công phu thành phiến; thêm ba năm quyết định được “Sự nhất tâm bất loạn”. “Sự nhất tâm bất loạn”, tức là được “Tâm thanh tịnh” mà trên đề kinh chúng ta vẫn nói.

Trong tâm Ngài, mọi thứ nhiễm ô toàn bộ đều không có. Tâm thanh tịnh khai trí huệ nhỏ, Tâm thanh tịnh là A La Hán, Bích Chi Phật; nên Ngài nói: “Cái gì Ngài cũng biết”. Khi được “Sự nhất tâm bất loạn” thật sự, Pháp thế xuất thế gian gần như Ngài đều biết. Lại tiếp tục thêm ba năm, từ “Sự nhất tâm” nâng lên thành “Lý nhất tâm bất loạn”. “Lý nhất tâm bất loạn” chính là “Đại triệt đại ngộ” bên Thiền Tông, là “Đại khai Viên giải” của Giáo Hạ. Ngài đạt được chưa? Đạt được rồi, có được rồi thì thế nào? Lão sư đã từng nói với Ngài: “*Đừng nói lung tung*”. Ngài đạt được, cái gì cũng biết nhưng Ngài không nói. Tuyệt! Phật dạy Ngài cái gì, Ngài cũng không nói; dạy Ngài đem nó thể hiện ra, biểu diễn ra; biểu diễn trong cuộc sống, đem sở chứng của Ngài, sở tu sở chứng, dùng vào cuộc sống, dùng vào công việc. Công việc của Ngài là trồng trọt, Ngài là một nông dân đúng chuẩn, là mô phạm của người nông dân. Khi còn trẻ có thể lực lại thích làm việc, Ngài bèn dùng công phu niệm Phật của mình vào công việc; làm mãi không mệt mỏi, chẳng cảm thấy mệt cũng chẳng thấy chán; càng làm càng vui, tuyệt! Hiện nay xử việc, đối người, tiếp vật; Ngài biểu diễn cái gì? Biểu diễn Lục Ba la mật: “***Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí huệ***”.

Những gì lão sư dạy Ngài, Ngài đều làm được: “*Những gì con biết*, *đừng nói với người*”, nên Ngài không nói. Quá tuyệt vời! Đợi đến lần biểu pháp sau cùng, Ngài đã chờ 92 năm. Biểu pháp sau cùng chính là quyển sách này “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”. Biểu cái này, Phật Pháp muốn hưng vượng, người xuất gia phải tán thán lẫn nhau; nhất định không được phỉ báng, Phật Pháp liền hưng thịnh ngay. Biểu pháp này là biểu cho cái gì? Biểu cho hy vọng muốn Phật Pháp hưng vượng trở lại của hết thảy chư Phật Như Lai, chính là cái ý này. Hết thảy chư Phật đều mong đợi: Đạo Phật có thể giống như thời đại Tùy-Đường, mỗi tông phái đều có thể hưng vượng.

Trước đây, khi tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, tôi có một ý nghĩ; lúc đó, học sinh ở viện Phật học có hơn 130 người. Cách nghĩ của tôi chính là muốn tuân theo lý niệm dạy học của cổ đại đức “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Cách làm của cổ đại đức là “Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”. Nếu như 130 người này, mỗi ngươi đều chuyên công vào một bộ kinh, đã qua bao năm rồi? Đã 40 năm, tôi ở Phật Quang Sơn là 40 năm trước. Những học sinh này đã trải qua 40 năm chuyên công nơi một bộ kinh, mỗi người đều biến thành chuyên gia, đều là số một, không có số hai. Học kinh Vô Lượng Thọ, sẽ là đệ nhất kinh Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ Phật; học kinh A Di Đà sẽ là đệ nhất kinh A Di Đà; học Pháp Hoa là đệ nhất Pháp Hoa; học Hoa Nghiêm là Hoa Nghiêm đệ nhất. Không luận học cái gì, mỗi người đều là số một, không có số hai, mỗi người đều là chuyên gia. Phật quang đích thực chiếu khắp Địa cầu; ta không thể chiếu khắp vũ trụ; nhưng chiếu khắp Địa cầu là thật, không phải giả. Vô cùng đáng tiếc, mọi người không chọn phương pháp của tôi. Cho rằng nếu làm như vậy thì không giống với trường học, nên tôi rời đi. Tôi vẫn giữ mãi suy nghĩ này, đáng tiếc bản thân tôi cũng không thực hiện được; chính mình thật sự muốn ở yên một chỗ, không muốn chạy khắp nơi. Lão sư Lý từng nói với tôi, khuyên tôi ở một nơi cố định; chẳng phải tôi không muốn ổn định, nhưng do không có cái phúc phận này.

Tôi đến tham học ở Nhật Bản, lần đầu tiên đến nhật hình như là năm tôi 49 tuổi, còn một năm nữa là 50. Cùng với đoàn thăm viếng của pháp sư Đạo An, dường như có hơn 30 vị xuất gia, còn có vài vị cư sĩ, khoảng bốn, năm chục người. Đến nhật thăm viếng khoảng hơn 20 ngày, chúng tôi đi xem núi Tỷ Duệ. Ngọn núi này, người Nhật gọi nó là Mẫu Sơn của Phật giáo Nhật Bản. Tổ sư của mỗi tông phái ở nhật đều tu hành thành tựu tại ngọn núi này. Tôi bèn thỉnh giáo với trụ trì, các bậc tổ sư này ở trên núi:

- “*Thời* *gian ngắn nhất là bao lâu*?”.

Sư nói với tôi:

- “*Ngắn nhất là mười mấy năm không xuống núi*, *còn dài nhất là hơn 30 năm*”.

Đây chân thật có phước báu, tôi nghe thấy rất ngưỡng mộ. Cả đời tôi đều phải trải qua cuộc sống lưu lạc, lưu lạc rất khổ. Ở cái tuổi tác hiện nay, đi không nổi nữa; muốn tìm một cái miếu nhỏ có thể thâu nhận để tôi ổn định cuộc sống, là tôi rất cảm ơn. Nhưng không có được cái duyên này, một đời cũng là do Phật, Bồ Tát an bài; muốn tôi biểu pháp, muốn tôi làm việc này, làm việc gì? Là đoàn kết tôn giáo. Đây là việc trước mắt tôi, cả đời tôi; hy vọng tôn giáo trên thế giới có thể đoàn kết, hy vọng tôn giáo có thể trở về với giáo dục, hy vọng tôn giáo có thể học tập lẫn nhau.

Tôn giáo có thể hóa giải xung đột, có thể mang đến sự ổn định, bền vững và hài hòa cho toàn Thế giới. Điều này buộc phải bôn ba khắp nơi, mãi trả lời phỏng vấn chẳng lúc nào ngơi. Cái này đòi hỏi thể lực, đòi hỏi tinh thần. Tinh thần và thể lực của tôi chẳng thể sánh nổi với pháp sư Hải Hiền, Ngài 112 tuổi còn có thể leo cây. Thuở nhỏ, tôi lớn lên ở nông thôn, trẻ con ở nông thôn thường leo cây nô đùa; đứa nào cũng có thể leo, tôi cũng không ngoại lệ. Nhưng tuổi tác hiện nay lớn như vậy thì không được; nên bây giờ làm thế nào cũng phải duy trì mỗi ngày bốn giờ đồng hồ, cùng chia sẻ với các đồng học.

Năm nay chúng ta học tập chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm, là lần thứ tư. Năm nay, chúng ta học những thứ trọng điểm. Làm thế nào để thực tiễn biến kinh chú của kinh Vô Lượng Thọ thành cuộc sống của chúng ta, thành công việc của chúng ta? Đem nó biểu diễn ra, đây chính là biểu pháp. Vừa học vừa dùng, nói với mọi người: “*Phật Pháp thật sự hữu dụng*”. Chân thật muốn thực tiễn giáo huấn Phật Đà, phải bắt tay từ “Tịnh nghiệp Tam phước”. Tam phước, câu đầu tiên là: “***Hiếu dưỡng phụ mẫu****,* ***phụng sự sư trưởng***”, vậy thì cần phải thực tiễn “Đệ Tử Quy” liền thực hiện được tám chữ này. “***Từ tâm bất sát***”, cần thực tiễn “Thái tượng Cảm Ứng Thiên” của Đạo gia. Thêm nữa là “***Tu Thập Thiện nghiệp***”, đây là kinh Thập Thiện nghiệp Đạo của Phật môn chúng ta. Bắt tay thực tiễn từ ba bộ kinh này, tôi gọi ba bộ kinh này là ba cái gốc. “Đệ Tử Quy” là gốc của Nho; “Cảm Ứng Thiên” là gốc của đạo; “Thập Thiện nghiệp” là gốc của Phật. Ba cái gốc này, đây đều thuộc về “Trì giới”; nhân giới được định, nhân định khai huệ.

“Tam phước”, phước thứ nhất làm được rồi thì nâng lên phước thứ hai, phước thứ hai: “***Thọ trì Tam quy***”. Mỗi lần chúng ta khởi giảng, đoạn mở đầu đềulàm truyền thụ Tam quy y: Quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng. “Phật” có nghĩa là giác, giác mà không mê; thường xuyên nhắc nhở bản thân “Giác” chứ không “Mê”. “Pháp” có nghĩa là chánh chứ không tà, tri kiến phải chánh, xa lìa tà tri tà kiến. “Tăng”, quy y tăng, tăng là thanh tịnh không nhiễm; tâm địa thanh tịnh, không chịu sự quấy nhiễu của môi trường bên ngoài. Đây gọi là “Tam quy”.

“***Cụ túc chúng giới***” ít nhất, chúng ta phải làm được “Lục hòa kính”. Nên năm đó, chúng tôi kiến lập Tịnh Tông tại Mỹ, đề ra năm khóa mục dành cho đồng học tu Tịnh Độ. Năm khóa mục nhất định phải làm được, thứ nhất chính là “Tịnh nghiệp Tam phước”; thứ hai là “Lục hòa kính”. Trong “Tịnh nghiệp Tam phước” có giới luật, tức “Cụ túc chúng giới”. Chúng ta đừng học quá nhiều, quá nhiều sẽ làm không nổi. Chỉ học “Ngũ giới, Thập thiện và Sa Di Luật Nghi”. Chúng ta chỉ học cái này, “Sa Di Luật Nghi” chỉ có mười giới và 24 môn oai nghi, đây chân chính là đệ tử Phật.

Trong năm khóa mục này, ngoại trừ “Tam phước”, “Lục hòa”; thêm vào “Tam học”, “Lục độ”. Tam học là “Giới-Định-Huệ”; Lục độ là “Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định và Bát Nhã”. Một cái sau cùng là “Mười nguyện Phổ Hiền”, từ “***Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai***” cho đến “***Phổ giai Hồi hướng***”. Chúng ta phải thực tiễn năm khóa mục này, đây chính là trì giới niệm Phật. Trì giới gì? Năm khóa này chính là “Giới”, lại “***Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm***”.

Năm khoá mục này của chúng ta, Hải Hiền pháp sư, mỗi một điều đều thể hiện tinh tế sâu sắc, biểu diễn cho chúng ta xem. Ngài quả thật là tấm gương người niệm Phật tốt nhất của Tịnh Tông; không học theo Ngài là sai, học Ngài thì đúng. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì; nếu chúng ta thật muốn vãng sanh, phải học Ngài. Với một nền tảng như bản thân chúng ta, chỉ cần học theo Ngài một năm, tôi tin rằng chúng ta liền nắm chắc việc vãng sanh. Cách học như thế nào? Tôi vẫn thường khuyên nhủ mọi người: Chiếc đĩa này một ngày xem ba lần, mỗi ngày niệm một vạn tiếng Phật hiệu, điều này có thể làm được. Xem ba lần là ba tiếng đồng hồ, niệm một vạn tiếng Phật hiệu là hai giờ; chân thật muốn vãng sanh, Phật hiệu không thể gián đoạn, gián đoạn sẽ chuyển hướng ngay. Hải Hiền lão Hòa thượng trong lúc làm việc, không hề xa rời niệm Phật. Một mặt niệm Phật, nhưng trong tâm Phật hiệu vẫn không ngừng; đối người, tiếp vật cũng không bỏ niệm Phật. Phật hiệu trong tâm Ngài đã dưỡng thành thói quen, không thể nào đánh mất được.

Chúng ta có thể dùng năm giờ đồng hồ mỗi ngày; tu một năm, tôi tin chắc sẽ có cảm ứng, cảm ứng gì? Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói với chúng ta “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”, cảm ứng tức là bạn thấy Phật. Không làm được điều này, nghĩa là không có cảm ứng. Làm được điều này mới được xem là có cảm ứng, Phật sẽ báo với bạn, coi như thọ ký; báo cho biết thọ mạng của bạn còn bao lâu? Đến lúc mạng chung, Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn, bản thân bạn biết. Chỉ cần tiếp tục gìn giữ dài lâu, quyết định sẽ được sanh Tịnh Độ.

Nếu như bạn muốn yêu cầu Phật: “***Con vẫn còn thọ mạng nhưng******không cần nữa*, *bây giờ đi ngay với Ngài***”**,** Phật sẽ mang bạn đến Thế Giới Cực Lạc. Người bình thường vãng sanh, hiện tiền thấy Phật thường là ba lần. Lần thứ nhất đến báo tin cho bạn, tăng trưởng tín tâm và nguyện tâm của bạn. Lần thứ hai đến nói với bạn ngày nào vãng sanh. Cái này đại khái đều là ba tháng đến bảy ngày trước lúc vãng sanh, gần nhất là bảy ngày, thời gian dài hơn một chút sẽ là ba tháng. Đây là lần thứ hai gặp bạn. Lần thứ ba là lúc Ngài đến tiếp dẫn, bạn lại thấy Ngài; Phật sẽ cầm theo hoa sen đến tiếp dẫn. Đây đều là hiện tiền thấy Phật, đến Thế Giới Cực Lạc “Hoa khai kiến Phật”, đó là tương lai thấy Phật. Cho nên, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật, đây là sự thật, tuyệt đối không phải giả.

Trong bộ kinh này, phẩm “**Tam bối vãng sanh**” chép: “**Nhẫn đến đạt được một niệm tịnh tâm**; **phát một niệm tâm**, **niệm đức Phật kia**; **người ấy đến lúc lâm chung**, **như ở trong mộng thấy A Di Đà Phật**; **quyết định sanh cõi kia**, **được bất thoái chuyển Vô Thượng Bồ Đề**”, đây là Thế Tôn nói trong phẩm “Tam bối vãng sanh”. Trong mấy câu này, câu quan trọng nhất chính là câu đầu tiên “**Đạt được một niệm tịnh tâm**”; chữ “Tịnh tâm” này chính là Tâm thanh tịnh trên đề kinh của chúng ta; Thế Giới Cực Lạc gọi là Tịnh Độ.

Tổ sư đại đức đều nói để nhắc nhở chúng ta: “**Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh**”, có thể thấy Tâm thanh tịnh quan trọng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, bao gồm trong đó có cả pháp môn Tịnh Độ, đều không thể tách rời Tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chưa hiện tiền, công phu tu hành của bạn chưa đắc lực. Công phu là gì? Tâm thanh tịnh là công phu. Mức độ Tâm thanh tịnh tuy khác nhau, nhưng đều đắc được Tâm thanh tịnh, Tâm thanh tịnh cũng có ba bậc chín phẩm, nếu chia nhỏ nữa thì không chỉ có thế. Làm thế nào được Tâm thanh tịnh? Nhất định phải buông xả.

Như lão Hòa thượng đã nói: “Niệm Phật là thật, những thứ khác toàn là giả”; là “Thật” thì phải để vào tâm, “Không phải thật” quyết định không được đặt vào trong tâm; tâm của bạn liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, trong tâm chỉ có một vị “A Di Đà Phật”. Ngoài A Di Đà Phật ra, ý niệm gì cũng không có. Đây gọi là “Một niệm tịnh tâm”.

“**Phát một niệm tâm**”, chữ “Một niệm tâm” này tức là lúc mạng chung; khi mạng chung, niệm sau cùng là niệm Phật “Niệm đức Phật kia”. Bởi vì một niệm sau cùng, bạn đến nẻo nào đều do một niệm sau cùng quyết định. Một niệm cuối này là “Niệm tham” sẽ rớt vào đường Ngạ quỷ. Một niệm sau cùng là “Sân hận”, nghĩ tới người và việc chẳng như ý, khởi lên ý niệm “Oán hận”, sẽ đi vào Địa ngục. Một niệm sau cùng là “Ngu si”, ngây ngô cái gì cũng không biết, hồ đồ mê muội, sẽ đi vào đường Súc sanh. Một niệm sau cùng là “Thập thiện, Ngũ giới” sẽ là cõi Người. Một niệm sau cùng là “A Di Đà Phật”, quyết định sanh Tịnh Độ. Người này khi mạng chung, họ cảm giác như đang nằm mơ, thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn.

“**Quyết định sanh cõi kia**, **được bất thoái chuyển Vô Thượng Bồ Đề**”, tương ứng với 48 nguyện. Chữ “Bất thối chuyển” này không phải bất thối chuyển bình thường, là ba loại bất thối chuyển viên mãn: thứ nhất là “Vị bất thối”, họ là Thánh Nhân; tuyệt đối sẽ không thối đọa vào Lục đạo làm phàm phu, thù thắng biết bao! Thứ hai “Hạnh bất thối”, tức là không thối tâm đại Bồ Đề. Không thối tâm Vô Thượng Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề tức lấy việc độ chúng sanh làm Bổn nguyện, còn việc thành tựu chính mình là thứ yếu. Đầu tiên độ chúng sanh sau đó mới thành tựu chính mình, tuyệt đối không thối đọa xuống Tiểu Thừa, Tiểu Thừa thì đặt việc nâng cao chính mình lên hàng đầu. Độ chúng sanh sếp hàng thứ hai, đây là Tiểu Thừa. Chỗ khác nhau giữa Đại, Tiểu Thừa chính là chỗ này, Đại Thừa lấy việc giúp đỡ chúng sanh khổ nạn xếp lên hàng đầu. Thứ ba là “Niệm bất thối”, niệm niệm đều là Vô Thượng Bồ Đề, chứng đắc Phật Quả cứu cánh. Mục tiêu của các ngài chính là hướng đến cái này, bản thân luôn hướng về Vô Thượng Bồ Đề. Tất cả những công đức do chính mình làm được, đều hồi hướng về chúng sanh, hy vọng mọi người đều có thể chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề.

Phía sau Niệm lão nói với chúng ta: “**Câu này chỉ rõ tịnh tâm niệm Phật một tiếng**; **công đức vô lượng chẳng thể nghĩ bàn**”. Niệm Phật phải dùng Tâm thanh tịnh, không những dùng Tâm thanh tịnh để niệm Phật, mà còn phải dùng vào cuộc sống thường ngày. Dùng vào công việc, đối người, tiếp vật thảy đều dùng Tâm thanh tịnh, Tâm thanh tịnh là gì? Là không chấp tướng, chấp tướng liền không thanh tịnh. Nên học Hải Hiền lão Hòa thượng, 92 năm chỉ chấp một tướng đó là tướng “A Di Đà Phật”, những tướng khác đều không có. Đây chính là điều Ngài thường nói. Niệm Phật là thật, những thứ khác đều là giả. Trong tâm của Ngài chỉ có một thứ chân thật, là Phật thật. Ngoại trừ một vị Phật thật là A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có. Ngay cả Phật Pháp cũng buông xả “**Pháp** **còn phải xả**, **huống hồ phi pháp**”.

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, ngay cả tướng của A Di Đà Phật cũng không được chấp, mới thật thanh tịnh. Điều này khó, chúng ta làm không được. Tịnh Tông rất phương tiện, chính là dùng một câu Phật hiệu thay thế cho hết thảy pháp. Buông xả tất cả pháp, chỉ có một pháp này. Một pháp tức là hết thảy pháp, hết thảy pháp đều quy về một pháp. Pháp môn này dễ tu, phàm phu chúng ta có thể làm được. Hơn nữa, trong các Đại nguyện có nguyện “Nghe danh được phước”: “**Thập phương chúng sanh do nghe danh Ngài**. **Sau khi thọ hết**, **sanh nhà tôn quý**, **các căn chẳng khuyết**, **thường tu phạm hạnh thù thắng**”, đây là “Nghe danh được phước”. Cho nên niệm Phật, thói quen niệm Phật bình thường của lão Hòa thượng: Khởi tâm niệm Phật đều là niệm lớn tiếng, đại khái niệm mười phút, khoảng 8-10 phút thì chuyển sang niệm nhỏ tiếng. Niệm mười mấy phút, rồi đến niệm thầm, không ra tiếng. Lớn tiếng niệm Phật, những chúng sanh nghe thấy âm thanh Phật hiệu liền được phước; nghe rồi sanh tâm hoan hỷ.

“**Sau khi thọ mạng hết**, **sanh nhà tôn quý**”, được oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Sanh vào nhà có địa vị, có tài phú; sanh vào những gia đình này “Các căn chẳng khuyết”, đứa trẻ vô cùng khỏe mạnh, không có bệnh tật. Sau khi lớn lên, có duyên với Phật, gặp được Phật Pháp chúng liền tu hành. Các bậc trưởng giả giàu có của thế gian, làm hộ pháp của nhà Phật. Lại có nguyện “Nghe danh đắc nhẫn”, đây là được phước; còn có “Nghe danh đắc nhẫn”, nhẫn chính là định. Đây chẳng phải người bình thường, đây là Bồ Tát phương khác.

Phía trước Thập phương chúng sanh, chúng sanh nghe được Phật hiệu được phước; còn Bồ Tát nghe được danh hiệu A Di Đà Phật được định. “**Ngay khi ấy đạt được một**, **hai hoặc ba thứ nhẫn**, **chứng bất thoái chuyển**”, một, hai hoặc ba thứ “Nhẫn” giống như “Âm hưởng nhẫn, Tùy thuận nhẫn, Vô sanh pháp nhẫn” được nói phía trước. Ba thứ nhẫn này, lão Hòa thượng đã biểu pháp cho chúng ta, chân thật tinh tế sâu sắc. Chùa Phật Lai tu “Lục hòa”, tu “Bách nhẫn”, cái gì cũng “Nhẫn”, Phật Pháp mới có thể hưng vượng. Do đây, đủ chứng minh “Diệu đức” của danh hiệu Di Đà khó nghĩ lường nổi. Danh hiệu “A Di Đà Phật” quá thù thắng, phàm phu nghe thấy được “Phước”; Bồ Tát nghe thấy thì được “Nhẫn”, địa vị Bồ Tát được nâng lên. Tam Hiền Bồ Tát của Biệt Giáo, nghe thấy danh hiệu A Di Đà Phật cũng được nâng lên. “Tùy thuận nhẫn”, “Âm hưởng nhẫn” là bậc Sơ Địa; “Vô sanh pháp nhẫn” là Thất Địa.

Trước “Âm hưởng nhẫn”, vẫn đang ở Thập Pháp giới hoặc Phật Pháp giới, chưa ra khỏi Thập Pháp giới. Đắc được “Âm hưởng nhẫn”, tức là Viên giáo Sơ Trụ hoặc Biệt Giáo Sơ Địa, mới thoát ly Thập Pháp giới. Vãng sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ của A Di Đà Phật, công đức rất lớn. “Vô sanh pháp nhẫn” là hàng Thất Địa, từ Thất Địa trở lên. Trong kinh giáo Đại Thừa có nói: Thất Địa là hạ phẩm “Vô sanh pháp nhẫn”; Bát Địa là trung phẩm; Cửu Địa là thượng phẩm. Nâng đến thứ bậc này, trên cùng nhất là “Tịch diệt nhẫn”; Thập Địa là hạ phẩm; Đẳng Giác là trung phẩm; Diệu Giác là thượng phẩm. Diệu Giác là Vô Thượng Bồ Đề, tức không còn cái gì trên nó nữa. Vì thế chân thật trở về Thường Tịch Quang, chứng bất thối chuyển, thật sự không còn lui sụt. Chúng ta không cách gì tưởng tượng nổi công đức bất khả tư nghì của danh hiệu A Di Đà Phật, như sách A Tự Quán của Đông Mật viết, Đông Mật là Mật Tông từ Trung Quốc truyền đến Nhật Bản. Nước nhật nằm ở hướng đông Trung Quốc, nên gọi nó là Đông Mật.

Trong “A Tự Quán” có nói: “**Từ chữ ‘A’**, **sanh ra hết thảy Đà La Ni**”, “A” là chữ cái đầu tiên của tiếng Phạn, nó là nguyên âm. Từ một chữ này sanh ra hết thảy Đà La Ni, Đà La Ni là chú ngữ. “**Từ hết thảy Đà La Ni sanh hết thảy Phật**; **chữ ‘A’ là vua**; **hết thảy Đà La Ni và hết thảy chư Phật là bạn**”, thảy đều sanh ra từ chữ “A”. “**Trong một chữ**, **chủ-bạn công đức vô lượng vô biên**; **chính là huyền ý**, **viên minh cụ đức**”, một pháp sanh hết thảy pháp; bất kỳ một pháp nào đều sanh hết thảy pháp. Giống như một phản ứng liên hoàn vậy, tốc độ phản ứng quá nhanh, khiến chúng ta cảm giác như được sanh ra đồng thời; trên thực tế thời điểm chẳng đồng.

Ngày nay chúng ta xem ti vi, truyền hình và màn hình có phải được xuất hiện đồng thời không? Không phải. Nó chỉ là một đường truyền, đường truyền này có rồi. Lập tức từ đường truyền này, sẽ phát đi rất nhiều đường truyền khác, mấy trăm đường, mấy ngàn đường, tốc độ vô cùng nhanh. Mắt thường chúng ta xem thấy dường như đồng thời, trên thực tế chẳng cùng thời điểm. Đó là trước đây, người trẻ tuổi hiện nay có thể không hiểu. Thời đại đó đã qua rồi, có lẽ ba, bốn chục năm về trước, trong Viện Điện Ảnh chiếu phim đều là dùng phim được rọi, cũng tức là mọi thứ đều là ảnh chuyển động. Cái này chính là phim điện ảnh, tức ảnh động. Trên bức màn bạn nhìn thấy nó là động, từng hình từng hình đang di chuyển, một giây có 24 tấm. Chúng ta nhìn thấy dường như rất thật, kỳ thật nó là do thay đổi từng tấm một. Truyền hình tốc độ còn nhanh hơn, điện ảnh một giây có 24 tấm, truyền hình một giây có 50 tấm, một hình ảnh hoàn chỉnh là có 50 tấm. Truyền hình hiện nay là kỹ thuật số, tốc độ kỹ thuật số càng nhanh hơn, một giây có 100 tấm. Cho nên ngay cả những dấu tích rung động của hình ảnh, chúng ta cũng nhìn không ra. Thật ra hình ảnh vẫn đang rung, nhưng tốc độ quá nhanh. Ngày nay, chúng ta xem ti vi; theo như tốc độ của điện ảnh mà nói, một giây có 100 tấm; nó không phải thật, toàn là giả.

Chúng ta sanh vào thế giới này hiện nay, thân của chúng ta; ngoài cái thân này, tất cả vạn vật nhìn thấy, đều xuất hiện trong cùng một tần suất. Tốc độ tần suất này nhanh thế nào? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta: “***Một giây có 2.100 ngàn tỷ***”, điện còn không nhanh bằng nó. Chúng ta dường như thấy mọi thứ đều là thật, kỳ thật chẳng có thứ gì là thật, chỉ có tự tánh là thật. Tự tánh là Thường Tịch Quang, chúng ta nhìn không thấy, nghe không được, cũng chẳng sờ được. Đó là thật, đó là bản thể của vạn vật. Thường Tịch Quang không phải vật chất, không phải ý niệm, cũng không phải hiện tượng tự nhiên; nên chúng ta đối với chúng hoang mang chẳng biết gì.

Đến lúc nào bạn mới có thể thấy được? Trên kinh Đại Thừa thường nói: “**Từ Bát Địa trở lên**”**,** Bát Địalà trung phẩm “Vô sanh pháp nhẫn”. Lúc đó bạn sẽ thấy được, cho nên trong một chữ “A”, chủ-bạn công đức vô lượng vô biên. Hết thảy pháp biến Pháp giới Hư không giới, tùy ý lấy một pháp nào cũng là “Viên minh cụ đức”; tức trong một pháp này, bạn thấy chủ-bạn công đức vô lượng vô biên.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “**Hơn nữa**, **trong cõi nước ấy**”, tức là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. “Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc” là Ngũ trần, Ngũ căn tiếp xúc với mọi đối tượng: mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân biết xúc chạm; mỗi thứ đều là “Viên minh cụ đức”. Vì vậy, “**Hiện quang**, **thấy cây**, **nghe tiếng**, **ngửi hương**; **không điều gì là chẳng tăng trưởng thiện căn**”, vì sao vậy? Vì bất kỳ pháp nào cũng đều viên mãn đầy đủ công đức của tự tánh. Hơn nữa, đầy đủ công đức viên mãn của tự tánh chẳng phải chỉ riêng một bộ phần nào. Ở Thế Giới Cực Lạc, được A Di Đà Phật gia trì, hết thảy mọi chướng ngại đều không có. Bạn sẽ giống như Bát Địa Bồ Tát, đều thấy được mọi thứ.

Thế gian này cũng như vậy, vì sao lại nhìn không thấy? Do chướng duyên của chúng ta quá nhiều. Khởi tâm động niệm là chướng duyên, phân biệt chấp trước là chướng duyên. Lại từ đây, diễn biến thành vô lượng vô biên tập khí phiền não. Những thứ này, vô lượng kiếp đến nay đã quấy nhiễu chúng ta. Một thời gian dài, khiến tác dụng của sáu căn giảm xuống vỏn vẹn chỉ còn thấy được trên bề mặt, chứ hoàn toàn chẳng biết chân tướng sự thật. Nên chúng ta nhìn hết thảy các pháp đều sai mất rồi, nhưng chính mình chẳng biết. Nghĩ sai, nói sai và làm sai, rồi tạo nên một thân thể không khỏe mạnh và hoàn cảnh cư trú đầy tai biến, đều là tự làm tự chịu. Vì bạn tự làm nên tự chịu, dù đức Phật từ bi cũng giúp không nổi.

Phật làm thế nào để độ chúng sanh? Chính là giúp chúng sanh giác ngộ. Sau khi giác ngộ, bạn tự nhiên buông xả, những thứ giả tạm và hư vọng. Lúc đó, bạn liền thành Phật, liền giống như các ngài. Phật dùng cách này để độ chúng sanh. Nếu chúng ta phối hợp cùng các ngài sẽ rất nhanh là thành tựu; còn nếu chúng ta không phối hợp thì tốc độ sẽ rất chậm. Nhất định phải thật phối hợp bạn mới có được thọ dụng; được thọ dụng cũng chẳng phải Phật ban cho bạn, là do chính mình tự giác ngộ. Nên Phật có độ chúng sanh hay không? Phật không độ chúng sanh. Nếu Phật có năng lực độ chúng sanh, vậy phải độ hết chúng ta mới gọi là từ bi, nhưng Phật độ không nổi, vì sao vậy? Tự mình tạo vẫn phải tự mình giải quyết. Bản thân không thể giải quyết, thì chẳng có bất kỳ ai có thể giúp bạn giải quyết được. Đây là lời thật. Do đó đức Phật chỉ là vai trò lão sư: dạy bạn, khuyên bạn, chỉ cho bạn. Tự mình giác ngộ, khi đã cởi được nút thắt, Phật sẽ vỗ tay hoan hỷ.

Tin Phật, phải có lòng tin chân thành với Phật, mảy may hoài nghi cũng không được. Y theo phương pháp của Phật mà làm, sẽ giải quyết được mọi bệnh tật. Đó là công đức của Phật sao? Không phải, do ý niệm. Ý niệm trở nên thiện, ý niệm thiện, ý niệm thanh tịnh liền giải quyết được vấn đề. Danh hiệu “A Di Đà Phật” là công đức bậc nhất của hết thảy pháp trong vũ trụ này. Bạn dùng cách này đặc biệt có hiệu quả, nhưng vẫn là chính mình phải dùng. Dùng cái gì? Dùng Tâm thanh tịnh, Tâm bình đẳng để niệm, liền có hiệu quả. Tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, niệm Phật hiệu chỉ được phước, không thể nâng cao cảnh giới. Dùng Tâm thanh tịnh, Tâm bình đẳng không những được phước, mà còn nâng cao cảnh giới. Được trí huệ, cả phước lẫn huệ đều có được.

Chúng ta xem tiếp mấy câu sau cùng, cũng là kinh văn: “**Nếu có chúng sanh thấy quang minh của ta**”, chữ “Ta” này là A Di Đà Phật tự xưng. “**Chiếu chạm đến thân không ai chẳng an lạc**, **từ tâm làm lành**”, đây là Phật nói. Chúng sanh của Thập phương thế giới thấy quang minh của A Di Đà Phật, được Phật quang chiếu vào, trong tâm rất an vui; tự nhiên sanh khởi tâm từ bi, khởi tâm làm lành.

Phía sau lại nói: “**Sóng vỗ vô lượng âm thanh vi diệu**, **được nghe các thứ âm thanh như vậy rồi**, **tâm họ thanh tịnh**, **không có các phân biệt**; **chánh trực bình đẳng**, **thành thục thiện căn**”. Đoạn này nói về “Bát công đức thủy” trong ao Thất bảo ở Thế Giới Cực Lạc. “Bát công đức thủy” có các con sóng, bởi vì có sóng nên có âm thanh. Âm thanh này vi diệu, là âm thanh thuyết pháp; nên chúng sanh nghe được âm thanh nước thuyết pháp, tâm liền thanh tịnh. Chữ “Tâm thanh tịnh” này là gì? Là chuyên chú, vì nước biết thuyết pháp. Điều này rất thần kỳ, đặc biệt chuyên chú, không hề phân biệt, không hề chấp trước, cũng không khởi tâm động niệm. Chánh trực bình đẳng, đây là do chân tâm hiện tiền; thành thục căn lành, đây là do tai nghe được; hào quang là do mắt thấy được, còn đây là tai nghe.

Phía sau là mũi ngửi hương: “T**ỏa khắp nơi muôn thứ hương ôn nhã muôn đức**”, đây là mũi ngửi mùi. “**Có** **ai ngửi thấy**”, tức là tập khí phiền não “**Tự** **nhiên chẳng khởi**”, tốt! “**Gió chạm vào thân**, **an hòa vừa phải**, **khoan khoái như là Tỳ kheo đắc diệt tận định**”, đây là do ngửi hương. Đoạn kinh văn này lại kể về Thế Giới Cực Lạc, cảnh giới mà sáu căn chạm đến được vô lượng công đức. Thế Giới Cực Lạc thành tựu quá dễ! Vì sao vậy? Vì những thứ sáu căn tiếp xúc được toàn là Phật Pháp. Đây là công đức của oai thần Bổn nguyện của A Di Đà Phật, do tu hành trong vô lượng kiếp mà thành tựu được. Thành tựu này hết sức cụ thể, khiến mỗi người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc đều được thọ dụng. Không những Phật thuyết pháp mà sáu trần cũng thuyết pháp, nên sáu căn đồng thời đều cảm giác được. Đọc đoạn văn này, Thế Giới Cực Lạc có thể không đi sao! Không thể không đi, không đi là quá đỗi sai lầm.

Bên dưới là: “**Lại còn**, **nếu có chúng sanh thấy cây Bồ Đề**”, chúng sanh nhìn thấy cây Bồ Đề, mắt thấy được. Nghe tiếng, nghe âm thanh của cây Bồ Đề; ngửi hương, lại có thể nếm vị của trái, vị của trái là thiện căn, mũi ngửi hương. “**Chạm phải ánh sáng**”, ánh sáng của cây Bồ Đề chiếu vào thân bạn. “**Nghĩ đến công đức của cây**”, đây là ý căn, ý thức thứ sáu, tức là ý căn. “**Sáu căn đều được thanh tịnh**, **không có các não hoạn**; **trụ bất thoái chuyển cho đến khi thành Phật đạo**”, Phật đạo ở chỗ này là quả vị Diệu Giác; cứu cánh thành Phật, trở về Thường Tịch Quang. Đây là do tiết Lục kinh văn, phần chuyên nói về chúng sanh ở Thế Giới Cực Lạc. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, có được lợi ích và công đức.

Chỗ này, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với sáu trần đều sanh phiền não. Thuận theo ý mình thì khởi tham luyến, từ tham luyến lại sanh khởi phiền não nghiêm trọng. Phải chiếm cho được, chiếm làm của riêng, do vậy liền tạo nghiệp luân hồi. Không thuận ý mình thì sanh oán hận, bài trừ; nên tạo nghiệp của ba đường ác. Thuận với tâm ý của mình, thì tạo nghiệp ba đường thiện. Phải biết rằng, ba đường thiện hay ba đường ác đều là nơi để tiêu nghiệp: ba đường thiện tiêu trừ nghiệp thiện, ba đường ác tiêu trừ nghiệp ác. Nghiệp thiện-ác do chính mình tạo, vẫn là chính mình nhận lãnh. Lục đạo luân hồi do như vậy mà có. Chúng ta không tạo nghiệp thiện-ác, sẽ không còn thấy sáu nẻo luân hồi, liền biến mất; đó gọi là “Tịnh nghiệp”. Hải Hiền lão Hòa thượng biểu diễn cho chúng ta là tịnh nghiệp, thiện-ác Ngài đều không tạo. Làm nghiệp thiện nhưng không chấp tướng, không để trong tâm; trong tâm cái gì cũng không, chỉ có A Di Đà Phật, đây gọi là “Tịnh nghiệp”. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, tương lai Ngài về đâu? Đến Thế Giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Phía sau lại dẫn ra: “Nguyện hương báu xông khắp”, đây thuộc về 48 nguyện. “**Hương ấy xông khắp mười phương thế giới**, **chúng sanh ngửi thấy đều tu Phật hạnh**”, nên Thế Giới Cực Lạc gọi là hương và quang đều làm Phật sự. Thế giới này được thành tựu từ hương báu và quang minh. Chiếu khắp mười phương, hương cũng biến khắp mười phương; người ở Thập phương thế giới đều có thể ngửi thấy hương báu. Trong chiếc đĩa của Hiền Công lão Hòa thượng, chúng ta có nghe thấy: Ngài cầm lấy quyển sách này, quyển sách “Tăng khen Tăng”, rồi chụp hình. Bốn vị cư sĩ có mặt ở đó có một người ngửi thấy diệu hương, tức mùi hương kỳ diệu, hỏi ba người còn lại: “*Có* *ngửi thấy không*?” đều ngửi thấy, đại khái khoảng ba phút. Do duyên, có duyên sẽ ngửi thấy.

“**Đủ thấy**, **một hạt bụi**, **một sợi lông**, **không thứ gì chẳng viên minh cụ đức**”. Chủ-bạn, trong hết thảy pháp, bất kỳ một pháp nào cũng có thể làm chủ, còn lại đều là bạn. Hương làm chủ, thì những thứ khác là bạn; sắc là chủ, thì thanh hương sẽ làm bạn. Cho nên chủ-bạn là sống, chứ không phải cứng nhắc một bề. Mùi hương kỳ lạ của Thế Giới Cực Lạc, người có duyên thật sự sẽ ngửi được, đặc biệt là sơ học. Sơ học có những cảm ứng rất rõ ràng, đó là do cái gì? Do Phật muốn bạn sanh khởi tín tâm. Nếu như thường xuyên có, vậy thì có vấn đề. Thường có, nếu không phải công đức chân thật thành tựu, tức là điều bất thường. Công đức chân thật thành tựu, Phật hiện thân cũng chẳng phải thường hiện cho bạn. Không phải như vậy, vào tình huống đặc biệt mới hiện thân. Nên theo chúng tôi tính toán, lão Hòa thượng niệm Phật 92 năm, chí ít thấy A Di Đà Phật khoảng trên mười lần. Đây là điều bình thường, mỗi năm đều thấy là bất thường. Phật muốn người tu hành “Tâm địa thanh tịnh”.

Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước; nên sẽ không đi làm phiền họ. Phật phóng quang, hiện tướng lành cũng là quấy nhiễu, khiến họ khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, có thấy hay không cũng như nhau. Họ muốn thấy liền thấy, không muốn thấy sẽ không thấy, đây là đạo lý chúng ta nhất định phải biết.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

